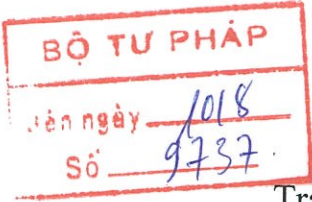


Số: 2777/BCA-V03

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2023

V/v cho ý kiến về việc xử lý văn bản QPPL có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư



Kính gửi: Bộ Tư pháp (Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật)

Trả lời Công văn số 3094/TCT ngày 19/7/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đề nghị cho ý kiến về việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Về việc kết nối, chia sẻ và phạm vi khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin khác được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 quy định về việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

Triển khai thực hiện Đề án số 06, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và về các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết và tiêu chuẩn, định mức phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 (Phiên bản 1.0).

Như vậy, hiện nay để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành phải đáp ứng yêu cầu về thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết và tiêu chuẩn, định mức theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH. Đồng thời, việc kết nối này được thực hiện giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với đầu mối Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương và

liên lạc TB K/chuyên Đ/Thường Phó TC từ Phòng TC kh: H/định Đ/niên, h:đ/đ

11.8.2023

Kq: Phan

14/8

[Signature]

các đầu mối này có trách nhiệm quản lý phạm vi khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương theo đúng quy định.

2. Về việc khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Hiện nay, việc khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 và Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông trong đó quy định có 03 dịch vụ (02 xác thực và 01 tra cứu thông tin) gồm:

Hai dịch vụ xác thực thông tin là: (1) Dịch vụ xác định số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân (2) Dịch vụ xác định thông tin hộ gia đình, 02 dịch vụ này đòi hỏi các trường thông tin đầu vào gồm: Họ tên, Số định danh cá nhân và số chứng minh nhân dân đối với dịch vụ xác nhận số định danh cá nhân; Họ tên chủ hộ, số định danh chủ hộ, ngày tháng năm sinh chủ hộ, số định danh của các thành viên trong hộ.

Dịch vụ tra cứu thông tin đòi hỏi 03 trường thông tin đầu vào là: Họ và tên; ngày tháng năm sinh và số định danh/CMND. Việc quy định bắt buộc phải nhập đủ 03 trường thông tin mới tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm bảo mật dữ liệu khi khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thông tin được trả ra qua dịch vụ tra cứu bao gồm 20 trường: (1) Số định danh cá nhân; (2) Số Chứng minh nhân dân; (3) Họ và tên; (4) Giới tính; (5) Dân tộc; (6) Tôn giáo; (7) Tình trạng hôn nhân; (8) Nhóm máu; (9) Ngày, tháng, năm sinh; (10) Nơi đăng ký khai sinh; (11) Quốc tịch; (12) Quê quán; (13) Nơi thường trú; (14) Nơi ở hiện nay; (15) Họ tên cha; (16) Họ tên mẹ; (17) Họ tên vợ/chồng; (18) Họ tên người đại diện hợp pháp; (19) Họ tên chủ hộ; (20) Số hồ sơ cư trú. Thông tin tra cứu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là thông tin hiện tại của công dân.

Khi cung cấp đủ 03 trường thông tin bắt buộc, thì các bộ, ngành, địa phương sẽ khai thác được thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từ những thông tin được trả về, hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương tự động điền các thông tin đó vào các tờ khai, biểu mẫu tùy theo từng loại thủ tục hành chính (*Việc điền thông tin này được thực hiện tự động trên phần mềm của các Bộ, ngành, địa phương*). Việc lưu trữ nhật ký kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 quy định về việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác, trong đó quy định: Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc

gia về dân cư có trách nhiệm lưu trữ nhật ký khai thác, xác thực và thời gian lưu trữ là 02 năm kể từ thời điểm thực hiện khai thác nhằm phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát. Đồng thời, cơ quan có kết nối, khai thác cần: (1) Có quy định, phân quyền, cấp tài khoản và quản lý bảo đảm cán bộ được phân quyền chỉ được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ nhiệm vụ được giao (giải quyết thủ tục hành chính) và chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật; (2) Thường xuyên kiểm tra bảo đảm việc khai thác sử dụng đúng quy định, kịp thời phát hiện xử lý vi phạm và báo cáo về Bộ Công an (qua Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư để tập hợp, xử lý).

Vì vậy, Tổ công tác triển khai Đề án 06 đề nghị khi rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Đề án 06, liên quan đến việc rà soát các biểu mẫu đề nghị Tổ công tác của Thủ tướng chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật xem xét hướng dẫn các Bộ, ngành theo hướng rà soát bãi bỏ những thông tin không cần thiết, giữ lại những trường thông tin bắt buộc phải có trong tờ khai để giải quyết thủ tục hành chính. Đối với những thông tin trên biểu mẫu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền thông tin vào biểu mẫu mà không yêu cầu công dân phải kê khai. Đồng thời, thông tin về cư trú của công dân tại thời điểm làm thủ tục hành chính được cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận và lưu trữ trong hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

3. Về giải quyết thủ tục hành chính

Việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nên quy định bằng cả hình thức qua dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích như quy định của pháp luật hiện hành để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và quá trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, cần có quy trình giải quyết thủ tục thống nhất và có các biện pháp nhằm khuyến khích công dân tham gia thực hiện các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến.

4. Về xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng văn bản mẫu cho việc xử lý một văn bản cụ thể sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Việc thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức nào, quy trình giải quyết hoàn toàn điện tử hóa bằng hệ thống phần mềm hay sử dụng cả phương thức thủ công và qua hệ thống phần mềm; công dân cần bắt buộc khai những thông tin gì trong tờ khai, biểu mẫu, là tùy theo loại thủ tục hành chính của từng Bộ, ngành (các tờ khai, biểu mẫu, giấy tờ đó được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành). Đồng thời, căn cứ vào mục đích quản lý mà

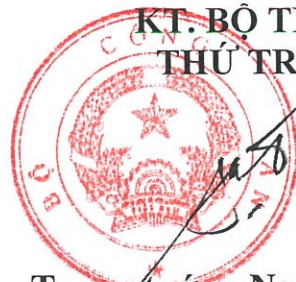
việc lưu trữ hồ sơ theo từng thủ tục hành chính của các Bộ, ngành thực hiện theo quy định của Bộ, ngành đó để xây dựng hệ thống công nghệ thông tin riêng, đây là vấn đề mang tính chất định hướng phát triển kỹ thuật.

Ví dụ: Hiện nay trong lĩnh vực cấp Căn cước công dân đã sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng: Khi công dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến thì thông tin của công dân sẽ được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tự động điền vào biểu mẫu; trường hợp công dân nộp hồ sơ trực tiếp, cán bộ tiếp nhận căn cứ thông tin công dân cung cấp, tra cứu thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hoàn thiện biểu mẫu tờ khai trên phần mềm, in ra cho công dân ký lưu tàng thư. Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống phần mềm. Sau khi giải quyết thủ tục hành chính, kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tùy theo nhu cầu của công dân.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công an (cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06) về việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; trân trọng gửi Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật để tập hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Thứ trưởng Lê Quốc Hùng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, V03 (P3).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc